TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/3/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Thanh Quyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2017/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn , nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kim Y, sinh năm 1988;
Địa chỉ: ấp Cây G, xã Phong T, huyện C, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt)
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1989;
Địa chỉ: ấp Trinh P, xã Long T, huyện T, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 11 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị Kim Y trình bày:

Vào năm 2015, chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn V có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chị về sống và làm dâu bên chồng, do anh V không lo làm ăn để lo cho cuộc sống gia đình và có

người phụ nữ khác bên ngoài, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh V không nghe mà còn đánh chị nhiều lần nên chị đã về nhà cha mẹ ruột ở ấp Cây G, xã Phong T, huyện C, tỉnh T. Anh V đã có rướt chị về và anh chị đã hàn gắn tình cảm với nhau, nhưng không được bao lâu thì anh V vẫn không sửa đổi tính tình nên anh chị đã sống ly thân từ ngày 09/10/2017 cho đến nay.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Đinh Thị Anh T, sinh ngày 07/10/2016, hiện con chung đang sống chung với chị.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Đinh Thị Kim Y yêu cầu giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đinh Thị Anh T, sinh ngày 07/10/2016 và chị Y không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Đinh Thị Kim Y có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 01/3/2018 bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Anh V thống nhất với lời trình bày của chị Đinh Thị Kim Y về thời gian chung sống, thời gian ly thân nhau cũng như việc anh chị không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống anh và chị Y có 01 con chung tên Đinh Thị Anh T, sinh ngày 07/10/2016 hiện đang sống chung với chị Y. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đinh Thị Kim Y.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên Đinh Thị Anh T, sinh ngày 07/10/2016 cho chị Đinh Thị Kim Y tiếp tục nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Văn V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Kim Y và anh Nguyễn Văn V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn V đồng ý giao con chung tên Đinh Thị Anh T, sinh ngày 07/10/2016 cho chị Đinh Thị Kim Y tiếp tục nuôi dưỡng và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Đinh Thị Kim Y thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Vị đề nghị: Về hôn nhân: Không công nhận chị Đinh Thị Kim Y và anh Nguyễn Văn V là vợ chồng.Về con chung: Chị Đinh Thị Kim Y được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đinh Thị Anh T, sinh ngày 07/10/2016 . Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét .

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đinh Thị Kim Y và anh Nguyễn Văn V.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Đinh Thị Kim Y và anh Nguyễn Văn V được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương và sống chung với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Y và anh V không đăng ký kết hôn. Căn cứ quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chị Đinh Thị Kim Y và anh Nguyễn Văn V sống chung với nhau như vợ chồng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Chị Y và anh V có 01 con chung tên Đinh Thị Anh T, sinh ngày 07/10/2016, hiện đang sống chung với chị Y. Anh V thống nhất giao con chung cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Nguyễn Văn V và chị Đinh Thị Kim Y thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 14,15, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Đinh Thị Kim Y và anh Nguyễn Văn V là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Đinh Thị Anh T, sinh ngày 07/10/2016 cho chị Đinh Thị Kim Y được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị Kim Y và anh Nguyễn Văn V thống nhất khai không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011819 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Thới; xã Phong Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Kiều Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bé- Đinh Thị Thúy Hằng **Lâm Thị Kiều Trang**